

# KHOA TIẾNG VIỆT - MỘT CHẶNG ĐƯỜNG, MỘT TIỂU KHÚC

GS. TS. Đinh Văn Đức \*

Ngày ấy cách nay vừa chín năm (2012). Câu thơ Tố Hữu “*Ờ đã chín năm rồi đây nhỉ*” có thể vận vào Khoa Tiếng Việt. Nhiều người trong trường ngày đó đã hỏi: “*Ai chả biết tiếng Việt mà phải mở khoa? Để dạy đánh vần và tập viết à?*”. Là người làm chuyên môn, chúng tôi hiểu ngay tâm trạng đó và rất thông cảm.

Vâng, Khoa Tiếng Việt ở trường ta là cả một câu chuyện.

Năm ấy, trong lúc tôi còn đang phụ tá cho bạn tôi, thầy Nguyễn Mạnh Hùng, Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng ở thành phố Hồ Chí Minh, thì một hôm, chị Chi Mai, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (cứ gọi đùa là Kinh Công!), gọi điện cho tôi. Chị là thông gia với một ông bạn quý của tôi từ thời tiểu học. Qua điện thoại, chị nói trường đang cần một chuyên gia Ngôn ngữ học để mở chương trình tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài đến lưu học. Chị muốn giới thiệu tôi với Ban Giám hiệu.

Trường ta thì tôi không lạ, vì đã có dịp tham gia dạy Đại học đại cương từ hồi trường mới thành lập, còn nghèo, tá túc ở các phố Thái Thịnh và Cẩm Hội. Thầy Trần Phương trước đó ít năm còn là Chủ nhiệm đầu tiên của Khoa Kinh tế Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, nơi tôi giảng dạy. Đúng việc, đúng nghề, tôi cân nhắc, rồi đến ngôi trường lớn ở Vĩnh Tuy. Thầy Hiệu phó phụ trách đối ngoại, TS. Lê Khắc Đóa, một người đồng hương, gặp



**Bên thầy Trần Phương**

(Ảnh của tác giả bài viết, 2017)

tôi vui vẻ và cho biết là năm trước, sau khi chị Hồng Ngọc (nay đã mất) chuyển một lớp đào tạo tiếng Việt cho cán bộ của Quốc hội Campuchia về trường, thì Ban Giám hiệu đã bàn với Hiệu trưởng GS. Trần Phương mở lớp đào tạo tiếng Việt cho lưu học sinh nước ngoài và sau khi cân nhắc, thầy đã OK.

Tôi sang bên tổ chức, gặp Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Hiệu trưởng TS Đỗ Quế Lượng. Ông đề nghị tôi hợp tác sớm mở Khoa Tiếng Việt. Tôi nói:

- Cảm ơn các anh. Tôi nhận lời. Nhưng hiện nay trường mới có mấy chục sinh viên nước ngoài, theo tôi, chưa nên mở khoa, cứ “du kích” đã. Nếu mở một Chương trình (Program) như kiểu các nước, tôi xin nhận việc quản lý đào tạo cho, vì 30 năm trước, tôi đã có dịp quản lý Khoa Tiếng Việt, đông sinh viên Lào và Campuchia, trong năm năm ở Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

\* Chủ nhiệm Khoa Tiếng Việt,  
Trường Đại học KD&CN Hà Nội.

Thầy Lượng bảo:

- Anh đúng là chuyên gia, không vội và tính kỹ. Nhưng trong cơ cấu tổ chức của trường không có mở chương trình như anh nói. Vậy, ta tạm lập bộ môn trực thuộc, được không?

Thế là, tôi lại có công việc mới. Bắt đầu từ số không (0): không thầy giáo, không chương trình, không giáo trình, không văn phòng, không lớp học. Khóa đầu tiên (K.1), đón 34 sinh viên Lào. Các em vui, chúng tôi cũng vui. Trường bố trí cho các em ăn ở, học tại dãy nhà hai tầng ở sân nhà A, Cơ sở 1 Vĩnh Tuy. Tôi chiêu mộ mấy thầy, cô, rồi bắt đầu dạy. Được cái cả thầy và trò rất vui vẻ và cố gắng.

Một hôm, Hiệu trưởng (thầy ở tuổi 85, còn rất nhanh nhẹn) gọi tôi, vui vẻ nói ngắn, nhưng dứt khoát:

- Nay anh! Tôi đã mời anh về đây, hai bên cùng có lợi. Lẽ ra đào tạo sinh viên cho hai nước bạn Lào và Campuchia chỉ là việc của các trường công lập. Nhưng nay trường ta là trường tư đầu tiên làm việc này, vì tôi muốn có một hành vi chính trị: báo nghĩa và cảm ơn bà con hai nước bạn. Hai nước này hy sinh giúp đỡ, nên ta mới đỡ khó, mà kháng chiến thắng lợi. Vì vậy, vụ này ta tuyệt đối không kiếm lợi đâu nhé. Đừng chỉ nghĩ là giúp bạn. Hãy coi họ như sinh viên của mình và còn hơn thế nữa. Về chính sách của trường, thì tôi sẽ quyết định. Anh hiểu ý tôi chứ?!

Vâng, “hành vi chính trị”. Tôi hiểu ý của thầy, tình cảm của một cựu chiến sĩ cách mạng. Và đã hiểu, thì chỉ có làm thôi.

Năm sau, trường bảo đơn vị phải lên khoa, vì sinh viên Lào và Campuchia đã tăng lên 157 em. Nhưng không còn ở sân nhà A được nữa rồi. Trường quyết định phải sang Từ Sơn, bên Bắc Ninh. Vất vả lo đội ngũ giảng viên, giáo trình, đối ngoại,... bây giờ lại lo chuyển đến nơi

mới. Cơ sở Từ Sơn chưa đẹp, còn ngổn ngang lăm. Có thầy, cô ngại xa, xin không ở Khoa nữa. Riêng tôi, mùa đông từ Nhân Chính sang Từ Sơn mỗi sáng là chuyện không dễ. Nhưng niềm vui chuyên môn và tận tụy với nghiệp vụ đã giúp chúng tôi từng bước vượt khó để đào tạo và làm đúng những gì trường mong đợi.

Do có kết quả tốt, nên năm thứ ba, sinh viên Lào của Khoa tăng lên đến gần 700 em, 28 lớp. Giáo trình và chương trình trở nên rất quan trọng. Khoa xắn tay cho công việc. Đã có được một tập sản phẩm. Thiếu người dạy, phải mời các thầy, cô chuyên nghiệp ở các trường bạn. Vui và lạc quan!

Nhưng (lại nhưng!)... Sang năm học thứ tư thì xảy ra sự cố.

Vào năm học, có tới 520 lưu học sinh đến trường, đa số muốn vào học ngành Y mới mở. Khoa tràn đầy hy vọng. Thế rồi, do trực trực không đáng có về mặt thủ tục hành chính, quản lý, thiếu thông tin, một vài cơ quan truyền thông tung lời phê bình việc trường mở đào tạo Y và Dược. Lời phê bình trong một bản tin của VTV4 đã làm “tan chảy” hy vọng của các gia đình học sinh bên Lào, khiến các em vừa nhập học, sắp vào lớp rất bất ổn, hoang mang. Đúng lúc đó, Trường Đại học Y Thái Bình nhanh tay cho xe khách lên tận nơi đón hơn 200 em. Thầy Lê Khắc Đóa (vừa mất năm ngoái) buồn phát khóc. Hệ lụy là năm sau, 2017, số lưu học sinh vào học giảm hẳn, chỉ còn 8 lớp. 2018 sứt nữa. Đến 2019 bắt đầu có hướng hồi phục, thì dịch Covid ập đến. Cả ta và bạn cảm cửa cho đến hôm nay.

Chuyện thứ hai thì mừng, nhưng mệt. Số là trong ba năm đầu, Khoa Tiếng Việt đã tự tung tự tác xây dựng chương trình đào tạo và tài liệu giáo khoa cho sinh viên hệ dự bị (900 tiết/năm học). Tháng

10 năm 2015, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định về việc đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài theo chương trình chuẩn thống nhất. Bộ yêu cầu các trường thực hiện, nhưng lại chưa có bộ chuẩn và hướng dẫn. Khoa rất lúng túng. Một năm sau, Bộ mới có định hướng về đào tạo tiếng Việt như một ngoại ngữ theo khung châu Âu, nghĩa là A1, A2 + B1, B2+ C1, C2. Theo đó, các trường căn cứ vào lý luận và thực tế rồi đề xuất. Đối với các khoa đào tạo tiếng Anh thì việc này không khó, vì đã phổ biến các chuẩn quốc tế. Đào tạo tiếng Trung thì Trung Quốc cũng đã có hệ HSK với mấy bậc làm chuẩn. Còn trường ta thì phải mầy mò, tự lo. May thay là Đại học Quốc gia Hà Nội đã đi tiên phong cho xây dựng thử nghiệm bộ khung và cả một ngân hàng câu hỏi bài tập (3.600 câu). Khoa Tiếng Việt đã có cơ sở quy chiếu để xây dựng chương trình mới và nội dung các bậc học và đề nghị trường cho lưu học sinh (có chứng chỉ) sau khi học chương trình dự bị tiếng Việt với nội dung đầu bậc B2, được vào học chương trình chuyên ngành ở trường (với các khối Sức khỏe, Kinh tế và Quản lý, Kỹ thuật và Công nghệ). Đến nay, bộ Giáo trình Tiếng Việt (cơ sở) đã soạn xong, chuẩn bị nghiệm thu và xuất bản. Sách theo khung của Bộ dùng cho sinh viên khoa dự bị (900 tiết học để đạt trình độ A1 + A2 + B1) đủ điều kiện vào đại học năm thứ nhất. Trường và Khoa đã rất cố gắng cho các em có những giờ học ngoài lớp, đi thực tế về viết bài và có các sản phẩm công nghệ (ghi hình, ghi âm, làm videoclip,...). Tuy nhiên, cái khó nhất là Cơ sở 2 của trường ở Từ Sơn rất đẹp, rất chuẩn đại học, nhưng riêng biệt như một ốc đảo. Sinh viên học tiếng ở khu riêng không có môi trường tiếp xúc nhiều với sinh viên và bà con người Việt, nên

hạn chế rất lớn khả năng phát triển giao tiếp. Mà học ngoại ngữ thì môi trường giáo tiếp là vô cùng quan trọng. Cho đến nay, khó khăn này vẫn tồn tại, chưa có giải pháp hữu hiệu. Thực ra, trình độ và năng lực người học tiếng Việt, cũng như học các ngoại ngữ khác, rất không đồng đều. Theo dõi mấy năm, Khoa nhận thấy thực tế là số sinh viên khá giỏi chỉ khoảng dưới 30%, số trung bình khoảng 40-45%, số kém và cực kém khoảng 20-30%, tùy từng khóa. Nhiều em học kém (với đủ lý do khác nhau), sau lúc thi, thường lên trường, lên Khoa xin này, xin nọ, nói không ra hơi khiến các thầy, cô quản lý nhận xét là trình độ tiếng Việt quá kém. Các em khá, giỏi và cả trung bình nữa thì ít gặp các thầy, cô, vì không có nhu cầu.

Năm 2017, Khoa Tiếng Việt nhận thêm nhiệm vụ mới: xét tình hình thực tế các khoa chuyên ngành có lưu học sinh Lào, GS. Trần Phương có ý kiến là sinh viên đến nước nào học thì trước tiên phải chắc chắn tiếng nước ấy. Thầy Hiệu trưởng đã ra quyết định mạnh bạo và tốt bụng: bớt giờ học tiếng Anh (ngoại ngữ 2) và tăng thêm giờ học tiếng Việt cho sinh viên chuyên ngành với 40 tín chỉ và miễn thu học phí. Việc này chưa có trường nào làm. Khoa Tiếng Việt, từ chỗ chỉ lo dạy hệ dự bị, nay lại tham gia đào tạo chuyên ngành, mà môn học lại thuộc điều kiện tốt nghiệp. Đây là khó khăn mới và cũng là cơ hội mới. Các thầy, cô đã cùng nhau thảo luận nhiều buổi về chương trình, nội dung học phần chuyên, rồi phân công nhau chuyên trách và hỗ trợ nhau. Bốn chuyên môn tiếng Việt cho các khối Sức khỏe, Kinh tế và Quản lý, Kỹ thuật và Công nghệ. Cái khó là chưa có tiền lệ, lại phải dạy ngay cho K20, K21. Phải thấm nhuần là dạy tiếng Việt dùng cho chuyên môn, chứ không phải dạy chuyên môn bằng tiếng

Việt. Cái khó nhất là các thầy, cô vốn dạy thực hành tiếng chung, nay phải tiếp cận chuyên môn để hiểu và tìm cách dạy, nên lại phải... học thôi. Có ở trong cuộc mới thấu hiểu sự vất vả thế nào.

Hai năm đi qua, công việc cũng đã bước đầu tạm ổn. Chương trình đã được nghiệm thu ở mức chi tiết. Giáo trình cho từng địa hạt đã được khởi thảo và biên soạn. Do đèo cày giữa đường, nên vừa chạy, vừa dạy. Tĩnh tâm rồi lại bàn thảo, lại sửa. Đến nay, bốn bộ giáo trình theo chuyên môn đã được sơ thảo xong, đưa vào dùng được hai năm học, tiến tới nghiệm thu. Một cố gắng thật lớn của sự tự nguyện mà các thầy cô đã không quản ngại. Do tập trung vào công việc giáo trình, sinh hoạt khoa học của khoa suốt mấy năm cũng chỉ bám theo đây để tổ chức các bàn thảo và hội họp.

Từ học kỳ 1 năm học 2019-2020, Khoa Tiếng Việt lại có thêm một bước phát triển mới trong đào tạo chuyên môn: do nhu cầu công vụ và đúng chuyên môn, đúng trách nhiệm, Khoa được trường cho phép tham gia đào tạo các môn học khối cơ sở cho các khoa ngoại ngữ. Khởi đầu là công việc ở Khoa Trung - Nhật với 4 môn: Dẫn luận Ngôn ngữ học, Cơ sở Văn hóa Việt Nam, Tiếng Việt thực hành cho người bản ngữ Việt, Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ. Đúng chuyên môn, đúng sở trường, nên các thầy, cô phấn khởi, hồ

hởi tham gia và năm đầu đã đạt kết quả khả quan. Khoa Trung - Nhật tin nhiệm và nói là “khoán” tiếp. Trường tin tưởng, đã hiệp thương và có quyết định chính thức cho Khoa Tiếng Việt đảm nhận trách nhiệm thực hiện các môn học này ở Khối Ngoại ngữ.

Thực ra, tiếng Việt luôn đi với Văn hóa Việt và rộng hơn, với Việt Nam học. Hơn sáu chục cơ sở đại học trong nước mở chương trình tiếng Việt và Việt Nam học. Trường ta thì chưa. Mới hướng đến thôi. Việt Nam học là một khái niệm rộng, các trường tùy nghi chọn hướng và mục tiêu đào tạo. Trường ta chắc cũng sẽ vậy. Khoa Tiếng Việt sẽ chờ sự chỉ đạo của trường. Thực hành và gắn với nhu cầu xã hội là tất yếu. Dịch Covid và lộ trình Kiểm định chất lượng giáo dục của trường mới xong bước 1, nên phải chờ. Khoa đã sớm nhanh nhạy chuyển sang đào tạo trực tuyến và đã có kết quả thuận lợi.

Chín năm, với 10 thầy, cô cơ hữu, Khoa Tiếng Việt đã làm được nhiều việc với nhiệt tình và tinh thần chủ động. Tuy xa Cơ sở 1, nhưng kỷ luật rất nghiêm, tình cảm với sinh viên rất đầm ấm. Bốn thầy, cô đã đạt học vị tiến sĩ, ba cô giáo đã trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chín năm mới bấy nhiêu ngày. Trong công việc cũng còn nhiều bất cập. Khoa đang vượt khó, hướng về phía trước, với tinh thần: Vì thế hệ trẻ mà cố gắng!./.